TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2024/HS-ST
Ngày: 20/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan

Ông Nguyễn Văn Lộc

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hà Văn Tuấn là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Lê Trần Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Nhà văn hóa ấp Ngô Quyền, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 122/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2024/QĐXXST-HS ngày 06/8/2024 đối với các bị cáo:

1./Phạm Ngọc T, tên gọi khác; Bớp; sinh năm 1985, tại Đồng Nai; CCCD số 075085018217; nơi cư trú: Tổ 20, ấp H, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 0/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Họ tên cha: Phạm Ngọc T, sinh năm 1959 (đã chết); Họ tên mẹ: Đặng Kim L, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ tên Đặng Thị Toan, sinh năm 1989, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2018

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số 64/2024/HS-ST ngày 20/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2023 đến nay.

2./ Lê Quốc T, tên gọi khác: Bí; Sinh năm 1987, tại Đồng Nai; CCCD số 075087014960; nơi cư trú: Tổ 15, ấp Đ, xã H, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Họ tên cha: Lê Văn P, sinh năm 1956 (đã chết); Họ tên mẹ: Trần Thị D, sinh năm 1956; có vợ tên Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1988; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Năm 2012 bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 140/QĐ-UBND thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai thời hạn là 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong ngày 12/8/2013.

+ Bản án Hình sự sơ thẩm số 121/2015/HSST ngày 29/12/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 12/02/2018. Bị cáo đóng án phí HSST ngày 29/02/2016.

+ Bản án Hình sự sơ thẩm số 64/2024/HS-ST ngày 20/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

+ Ngày 12/8/2015, bị Công an xã Hàng Gòn, thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2023 đến nay.

(Có mặt).

** Bị hại:*

1. Anh **Trần Trương L**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Vắng mặt)

2. Ông **Nguyễn Hoàng P**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 06 tháng 11 năm 2023, Công an xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất tiếp nhận tin báo về tội phạm của anh Trần Trương L, sinh năm 1994, trú tại: ấp Tín Nghĩa, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, về việc xe môtô biển số 60B7-175.29 của anh L bị mất tại khu vực rẫy thuộc ấp Tín Nghĩa, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất và ngày 30 tháng 12 năm 2023, Công an xã Bàm Hàm 2, huyện Thống Nhất tiếp nhận tin báo về tội phạm của anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1975, trú tại: khu phố T, thị trấn D, huyện Thống Nhất về việc xe môtô biển số 60B7-064.01 của anh P bị mất tại khu vực rẫy thuộc tổ 18, ấp Lê Lợi, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất. Quá trình xác minh ban đầu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất xác định 02 vụ trộm cắp tài sản trên do Phạm Ngọc T, sinh năm 1985, trú tại: ấp H, xã H, thành phố Long Khánh thực hiện. Phạm Ngọc T là đối tượng không có nghề nghiệp, công việc làm ổn định, là đối tượng thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản tại huyện Xuân Lộc và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc khởi tố, điều tra hành vi "Trộm cắp tài sản". Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc phát hiện Phạm Ngọc T là đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đối với các xe môtô biển số 60B7-064.01

và 60B7-175.29 nên đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất điều tra, thu thập tài liệu chứng cứ đối với hành vi trộm cắp tài sản của Phạm Ngọc T thực hiện trên địa bàn huyện Thống Nhất, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ 00 phút một ngày trong tháng 08/2023, Phạm Ngọc T (sinh năm1985; trú tại: ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai) đi xe buýt số 22 từ nhà thuộc ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, Tp. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đến khu vực ngã ba An Lộc, thành phố Long Khánh với mục đích tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đến ngã ba An Lộc, T xuống xe và đi bộ vào khu vực rẫy thuộc xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, T phát hiện có 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ - đen, biển số 60B7-064.01 của anh **Nguyễn Hoàng P** (sinh năm 1975; trú tại: khu phố Trần Hưng Đạo, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, anh P dựng xe 60B7-064.01 bên đường sát rẫy bắp rồi vào trong rẫy để xịt thuốc trừ sâu và để chìa khóa trên xe. T quan sát xung quanh không thấy người trông coi nên đã lên xe môtô biển số 60B7-064.01 khởi động điều khiển xe mô tô về nhà tại xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh. Ngay sau đó, T đem xe môtô trên không có biển số bán cho Lê Quốc T, sinh năm 1987, ngụ tại ấp Đồi Rìu, xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, với số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng). Khoảng 01 tuần sau, do không có tiền tiêu xài nên T đến gặp T để mượn xe môtô 60B7-064.01 (nhưng không gắn biển số) và bán cho Ninh Ngọc V, sinh năm 1973, trú tại: ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh, Đồng Nai, với số tiền 1.500.000 đồng để tiêu xài.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 29 tháng 8 năm 2023, Phạm Ngọc T đi xe buýt số 22 từ nhà thuộc ấp H, xã H, Tp. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đến ngã ba "Cua heo" thuộc thành phố Long Khánh thì xuống xe và đi nhờ xe người đi đường vào khu vực ấp Tín Nghĩa, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến khu vực cổng chào xã Xuân Thiện, T xuống xe và đi bộ đến một rẫy chôm chôm của người dân thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu HonDa Wave màu đỏ, đen biển số 60B7-175.29 của anh Trần Trương Linh sinh năm 1994, trú tại: tổ 5, ấp Tín Nghĩa, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, dựng bên trong khu rẫy chôm chôm của anh Linh, để chìa khóa trên xe. Phạm Ngọc T đã trộm cắp chiếc xe môtô biển số 60B7-175.29 của anh **Trần Trương L** chạy về ướng Xuân Lộc và bán cho một người đi đường (không xác minh được nhân thân, lai lịch) với số tiền 900.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, xác định hành vi của Lê Quốc T và Ninh Ngọc Vinh:

Khoảng 03 ngày sau, T gặp Lê Quốc T (là hàng xóm gần nhà T) bán chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ - đen, biển số 60B7-064.01 cho T với số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng). Lê Quốc T mua xe của T không có giấy chứng nhận đăng ký xe, không biển số xe, do cần có xe đi lại và giá bán xe rẻ nên T vẫn mua xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ - đen, biển số 60B7-064.01 do Phạm Ngọc T phạm tội mà có.

Khoảng 01 tuần sau, do không có tiền tiêu xài nên T đến gặp T mượn xe môtô trên và đem bán cho Ninh Ngọc Vinh, với số tiền 1.500.000 đồng để tiêu xài

nhưng Ninh Ngọc Vinh không thừa nhận việc mua bán xe mô tô trên với Phạm Ngọc T.

Tại Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc lập lúc 10 giờ ngày 06/11/2023 xác định hiện trường xe mô tô biển số **60B7-175.29** bị mất tại khu vực rẫy cây chôm chôm thuộc ấp Tín Nghĩa, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Tại Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, lập lúc 12 giờ ngày 30/12/2023, xác định hiện trường xe mô tô biển số **60B7-064.01** bị mất tại khu vực rẫy thuộc ấp Lê Lợi, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1586/KL- HĐĐGTS ngày 30/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thống Nhất định giá 01 xe môtô hiệu HonDa Wave, màu đỏ, biển số **60B7-175.29** đã qua sử dụng trị giá là: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 96/KL- HĐĐGTS ngày 18/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thống Nhất định giá 01 xe môtô Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ - đen, biển số **60B7- 064.01** đã qua sử dụng trị giá là: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Về vật chứng của vụ án:

- Xe môtô Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ - đen, biển số 60B7- 064.01, số máy: 5C64-564560, số khung: 640BY564571. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa có kết quả.

- Xe môtô hiệu HonDa Wave, màu đỏ, biển số 60B7-175.29, số máy: 5437404, số khung: Y337332 đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã thông báo truy tìm vật chứng và người liên quan nhưng đến nay chưa có kết quả.

- 01 (một) biển số xe môtô số 60B7-175.29 (bị chiếm đoạt trong vụ thứ hai, chưa thu hồi được xe mô tô trên), nhận bàn giao từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ.

- 01 (một) biển số xe môtô số 60B7-002.62 bị cáo Phạm Ngọc T khai nhận nhặt được và gắn vào xe môtô trong vụ trộm cắp tại huyện Xuân Lộc, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thu giữ. Qua xác minh, xe mô tô gắn biển số nêu trên của anh Trần Bá S, sinh năm 1969, trú tại: ấp Phan Bội Châu, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, Đồng Nai, đứng tên chủ sở hữu, anh S trình bày chiếc xe trên đã bị trộm cắp tại xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai vào khoảng tháng 8/2023. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ.

Về dân sự: Các bị hại, anh Nguyễn Hoàng P yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), anh Trần Trương Linh yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Bị cáo Phạm Ngọc T chưa bồi thường.

Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự, đề nghị Tòa án tuyên bị cáo Phạm Ngọc T nộp số tiền 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước, buộc bị cáo Phạm Ngọc T bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho anh Nguyễn Hoàng P, số tiền 6.000.000 đồng cho anh Trần Trương L.

Tại Cáo trạng số 79/CT-VKS-TN ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lê Quốc T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng tại khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 64/2024/HS-ST ngày 20/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2023.

- Áp dụng tại khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quốc T mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 64/2024/HS-ST ngày 20/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2023.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử về vật chứng vụ án, án phí Hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Phạm Ngọc T, Lê Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 20 tháng 8 năm 2023 đến 29 tháng 8 năm 2023, tại xã Bàu Hàm 2 và xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Phạm Ngọc T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 02 xe môtô có tổng giá trị 12.000.000 đồng, trong đó: 01 xe môtô hiệu HonDa Wave, màu đỏ, biển số 60B7-175.29 đã qua sử dụng trị giá: 6.000.000 đồng của anh Trần Trương Linh, 01 xe môtô Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ - đen, biển số 60B7- 064.01 đã qua sử dụng trị giá: 6.000.000 đồng của anh Nguyễn Hoàng P.

Bị cáo Lê Quốc T biết rõ xe môtô Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ - đen, biển số 60B7- 064.01 do Phạm Ngọc T phạm tội mà có nhưng vẫn tiêu thụ, mua xe môtô Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ - đen, biển số 60B7- 064.01 từ Phạm Ngọc T với số tiền 1.400.000 đồng.

Như vậy hành vi nêu trên của Phạm Ngọc T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của Lê Quốc T đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1.Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự quy định:

"Điều 323. Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Do đó, Cáo trạng số 79/CT-VKS-TN ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố các bị cáo T, T về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho các bị cáo.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân; làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa P. Bị cáo T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại, bị cáo T mặc dù biết tài sản do T trộm cắp nhưng lại mua lại xe do T phạm tội mà có, hành vi tiêu thụ tài sản của T đã tiếp tay cho việc phạm tội của T. Các bị cáo đều là người phạm tội có nhân thân xấu đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, thủ đoạn và hành vi phạm tội của các lần tương tự nhau, từ những phân tích trên, cần

thiết phải áp dụng hình phạt tù, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Ngoài ra các bị cáo T và T còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và bị xử phạt theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 64/2024/HS-ST ngày 20/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, hiện nay các bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án này, vì vậy còn phải tổng hợp hình phạt buộc các bị chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án.

Bị cáo T đã thu lợi bất chính số tiền 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng) từ việc bán tài sản trộm cắp, vì vậy cần buộc bị cáo nộp số tiền này để sung vào Ngân sách nhà nước.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

Các bị cáo đều là người phạm tội có nhân thân xấu đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Ngọc T có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo T và T học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền…"*. Tuy nhiên, do các bị cáo hiện không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*:

Anh Nguyễn Hoàng P yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), anh Trần Trương Linh yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Cần yêu cầu bị cáo T bồi thường dân sự cho các bị hại.

[7] *Về vật chứng vụ án*:

- Xe môtô Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ - đen, biển số 60B7- 064.01, số máy: 5C64-564560, số khung: 640BY564571. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa có kết quả.

- Xe môtô hiệu HonDa Wave, màu đỏ, biển số 60B7-175.29, số máy: 5437404, số khung: Y337332 đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã thông báo truy tìm vật chứng và người liên quan nhưng đến nay chưa có kết quả.

- 01 (một) biển số xe môtô số 60B7-175.29 (bị chiếm đoạt trong vụ thứ hai, chưa thu hồi được xe mô tô trên), nhận bàn giao từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ.

- 01 (một) biển số xe môtô số 60B7-002.62 bị cáo Phạm Ngọc T khai nhận nhặt được và gắn vào xe môtô trong vụ trộm cắp tại huyện Xuân Lộc, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thu giữ. Qua xác minh, xe mô tô gắn biển số nêu trên của anh Trần Bá S, sinh năm 1969, trú tại: ấp Phan Bội Châu, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, Đồng Nai, đứng tên chủ sở hữu, anh Sơn trình bày chiếc xe trên đã bị trộm cắp tại xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai vào khoảng tháng 8/2023. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi của Ninh Ngọc V có dấu hiệu của tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ, thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ninh Ngọc Vinh.

[10] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

Xử phạt: bị cáo Phạm Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án Hình sự sơ thẩm số 64/2024/HS-ST ngày 20/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2023.

- Khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc T phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".*

Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án Hình sự sơ thẩm số 64/2024/HS-ST ngày 20/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2023.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Phạm Ngọc T nộp số tiền 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có để sung vào Ngân sách nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Phạm Ngọc T bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho anh Nguyễn Hoàng P, số tiền 6.000.000 đồng cho anh Trần Trương Linh.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Ngọc T, Lê Quốc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Ngọc T phải nộp 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại được quyết kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án tống đạt hợp lệ của Tòa án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Thống Nhất;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Chi cục THADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo; bị hại;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lan

Biên bản kết thúc lúc.....ngày.....

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên HĐXX **thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**